

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2010

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011**

Thực hiện Chỉ thị số 854/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của ngành tài nguyên và môi trường với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau đây:

#### **I. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011**

1. Đánh giá các kết quả đạt được trong năm 2010 so với mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2010 và giai đoạn 2006-2010. Các đơn vị cần đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện Quyết định số 280/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010; Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về những giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010; Quyết định số 675/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/BCSĐTNMT ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đẩy mạnh kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường; Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; Chỉ thị số 374/CT-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước năm 2010.

Việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 phải căn cứ vào tình hình cụ thể thực hiện kế hoạch năm 2010; dự báo các biến động kinh tế trong thời gian tới có khả năng tác động đến quá trình xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2011; chiến lược hoặc quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; các mục tiêu chủ yếu của dự thảo kế hoạch 5 năm 2011-2015 đã được ghi trong dự thảo báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI; các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ; dự thảo kế hoạch 5 năm 2011-2015 của ngành tài nguyên và môi trường, các thông báo giao ban, thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Bộ và các văn bản có liên quan để xác định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn cần phải thực hiện trong năm 2011.

2. Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực, khả năng thực hiện của đơn vị và phối hợp giữa các đơn vị để đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

3. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý, điều hành nhiệm vụ của các cấp, các đơn vị; bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững của toàn ngành; thực hiện có hiệu quả chủ trương đẩy mạnh kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường nhằm tăng thu cho ngân sách nhà nước, đóng góp của ngành tài nguyên và môi trường vào GDP của cả nước.

4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2011. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, bao gồm các nguồn vốn: ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác; khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn ODA và nguồn chi thường xuyên. Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án cấp bách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các dự án quan trọng của Ngành; ưu tiên huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011.

## **II. CÁC MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2011**

Năm 2011 là năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015 ngành tài nguyên và môi trường và Chiến lược phát triển ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2011-2020. Mục tiêu chủ yếu của năm 2011 là phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2011 đảm bảo chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn lực, đúng thời gian, tạo đà để phát triển các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

### **1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường**

Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện đề trình Chính phủ các dự án: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Luật Bảo vệ tài nguyên và môi trường biển; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Đo đạc và bản đồ và các Nghị định hướng dẫn liên quan.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược và kế hoạch: Chiến lược phát triển ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2011 – 2020 phù hợp với định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam (Agenda 21); Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp dải ven bờ; Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2020; Chương

trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Chiến lược phát triển ngành quản lý đất đai Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển bền vững tài nguyên khoáng sản đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050; Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển ngành đo đạc và bản đồ Việt Nam đến năm 2020; Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến 2020; Kế hoạch hành động quốc gia về sức khỏe môi trường đến năm 2015; Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020; Quy hoạch Điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển (Đề án 47); Đề án hợp tác quốc tế về biển đến năm 2020 (Đề án 80); Kế hoạch 5 năm 2011- 2015 của ngành tài nguyên và môi trường; Đề án kinh tế hoá ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Tổ chức triển khai Đề án thành lập Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; Đề án thành lập Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Đề án phát triển đào tạo nhân lực ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Nghiên cứu rà soát, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình mới.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; các quy định về quản lý kế hoạch, tài chính ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2011-2015 nhằm quản lý hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Xây dựng, bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan phù hợp với các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế về tài nguyên và môi trường; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## **2. Xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi trường**

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất kiến nghị nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ ngành tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương; chú ý việc hoàn thiện tổ chức, bộ phận chuyên môn định giá đất, tổ chức phát triển quỹ đất, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo ở địa phương.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp; thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; kiện toàn tổ chức bộ máy của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và

Bản đồ Việt Nam; thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 854/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị trong việc thí điểm mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước và bổ sung chính sách chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

### **3. Phát triển khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra cơ bản phục vụ trực tiếp quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường**

Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ giai đoạn 2011-2015 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1403/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2010; xây dựng và triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ về biến đổi khí hậu, nghiên cứu về tiềm năng khí hydrat ở các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Tiếp tục củng cố, từng bước hiện đại hoá mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường, trọng tâm là mạng lưới quan trắc khí tượng, thủy văn phục vụ dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; tăng cường năng lực, thiết bị để từng bước cảnh báo, dự báo được các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lũ quét, mưa lớn, tố, lốc; điều tra cơ bản, đánh giá tổng hợp tài nguyên đất, nước, khoáng sản; điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường; điều tra tài nguyên - môi trường biển; điều tra, đánh giá tác động, giám sát biến động vỏ trái đất và dự báo, cảnh báo: trượt đất, lở đất, động đất, sóng thần; đẩy mạnh triển khai Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

### **4. Tăng cường phân cấp quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính**

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 (Đề án 30) và giai đoạn 2011 - 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện chương trình cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đủ mạnh, trong sạch từ Trung ương đến địa phương.

Tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp mạnh chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các Bộ, ngành khác và các cơ quan chuyên môn giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **5. Nhiệm vụ chủ yếu của từng lĩnh vực**

#### **5.1. Lĩnh vực đất đai**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai, trong đó, tập trung xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.

Triển khai xây dựng và thực hiện Quy hoạch sử dụng đất cả nước giai đoạn 2011 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015 theo các cấp hành chính; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện Đề án tạo quỹ đất của Nhà nước phục vụ các mục tiêu công ích, chính sách xã hội, điều tiết thị trường đất đai và hỗ trợ tái định cư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. Tổ chức thực hiện dự án tổng thể về xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai các tỉnh cho giai đoạn 2011 - 2015; thử nghiệm hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính dạng số tại 03 tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc đo vẽ bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; dự án xác định ranh giới, cắm mốc, đo đạc bản đồ địa chính đất nông, lâm trường.

Thực hiện các hoạt động điều tra, đánh giá tài nguyên đất phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, tập trung triển khai Điều tra diện tích đất bị thoái hóa theo loại hình thoái hóa, loại đất của các tỉnh, thành phố phục vụ công bố theo định kỳ 2 năm (theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia).

Xác định ranh giới đất trồng lúa nước cần được bảo vệ nghiêm ngặt trong chiến lược bảo vệ an ninh lương thực quốc gia (thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ).

Xây dựng hệ thống định mức sử dụng đất làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

Xây dựng hệ thống hồ sơ vùng giá trị đất và xác định giá đất chính cho vùng giá trị đất; xây dựng và ban hành bảng giá đất năm 2011 của các địa phương. Hoàn thiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; Xây dựng cơ chế chính sách áp dụng giá đất, điều tiết các khoản thu từ đất, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người sử dụng đất, Nhà nước và nhà đầu tư.

Xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức phát triển quỹ đất phục vụ các mục tiêu công ích, thực hiện chính sách xã hội, hỗ trợ công tác bồi thường tái định cư trong quá trình giải phóng mặt bằng và điều tiết thị trường bất động sản.

Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đất đai, nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân, thu hút đầu tư nước ngoài gắn với yêu cầu quản lý đất đai trong giai đoạn mới, hòa nhập với xu hướng phát triển của khu vực và thế giới.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, trong đó tập trung kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất nhằm đảm bảo sử dụng, quản lý bền vững đất đai theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất (theo Chỉ thị số 134/CT-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ).

Khắc phục những yếu kém hiện nay trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người sử dụng đất hợp pháp.

### *5.2. Lĩnh vực tài nguyên nước*

Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước; tập trung xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua kỳ họp cuối năm. Thực hiện rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên nước theo hướng kinh tế hóa và đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngành nước; tăng cường kiểm soát việc khai thác, sử dụng nước, xả nước thải gây ô nhiễm nguồn nước; bảo đảm cuối năm 2011 cơ bản hoàn thành việc cấp phép cho các công trình khai thác, sử dụng nước cho thủy điện, sản xuất nông nghiệp và cấp nước đô thị; xử lý nghiêm các trường hợp xả nước thải gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước; xác định danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, đề xuất giải pháp xử lý, khôi phục trình Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020; xây dựng, triển khai thực hiện đề án kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, đề án quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước các lưu vực sông, vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, các sông xuyên biên giới, trình Thủ tướng Chính phủ và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. Tăng cường công tác điều tra đánh giá tài nguyên nước; triển khai xây dựng các trạm quan trắc tài nguyên nước, thành lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Hiệp định hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công; xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước biên giới.

### *5.3. Lĩnh vực địa chất và tài nguyên khoáng sản*

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về địa chất - khoáng sản; triển khai Luật Khoáng sản (sửa đổi) và xây dựng trình Chính phủ các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động điều tra địa chất, khoáng sản

Trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển bền vững tài nguyên khoáng sản đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; tăng cường công

tác điều tra cơ bản địa chất, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, điều tra môi trường địa chất và tai biến địa chất, đánh giá giá trị kinh tế khoáng sản đáp ứng các nhu cầu của các cơ quan, tổ chức nhà nước và cộng đồng dân cư. Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất giải pháp tăng cường đầu tư để điều tra, đánh giá, phát hiện khoáng sản dưới sâu; công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản cần tiến mạnh ra biển trong thời gian tới.

Triển khai xây dựng các trạm quan trắc môi trường phóng xạ tại các mỏ khoáng sản. Triển khai thực hiện hiệu quả đề án thăm dò mỏ Urani ở Quảng Nam vì mục đích hòa bình; đề án Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên than, phần đất liền bề sông Hồng; đề án Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên quặng bauxit, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam.

Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế về địa chất, khoáng sản với các nước trong khu vực, đặc biệt là với Lào và Campuchia.

#### *5.4. Lĩnh vực môi trường*

Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ do Bộ, ngành chủ trì thực hiện trong Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Kế hoạch quốc gia kiểm soát ô nhiễm môi trường, Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Kế hoạch khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đến tài nguyên và môi trường, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam, Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản định hướng về bảo vệ môi trường khác của Nhà nước.

Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Luật Đa dạng sinh học năm 2008; rà soát các tiêu chuẩn môi trường hiện hành, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật môi trường; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường.

Thực hiện quan trắc môi trường, xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia theo Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020.

Kiểm tra, hướng dẫn, phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường ở những điểm nóng, bức xúc, trong đó tập trung xử lý ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt ở các lưu vực sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy, sông Đồng Nai, nơi phát sinh dịch bệnh; xử lý chất thải rắn ở các đô thị, khu công nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, khu dân cư tập trung; kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng

trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng.

Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường; triển khai xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm về xử lý ô nhiễm môi trường, áp dụng sản xuất sạch hơn và các công nghệ thân thiện với môi trường.

Khắc phục một số điểm nóng về môi trường do chất độc da cam/dioxin.

Giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, đào tạo bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về môi trường, xác định rõ việc giữ gìn và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội. Gắn mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội theo quan điểm phát triển bền vững. Đưa vấn đề bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và các chương trình dự án đầu tư.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, đáp ứng các cam kết với cộng đồng quốc tế về bảo vệ môi trường.

#### *5.5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu*

Rà soát, bổ sung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn; xây dựng Luật Khí tượng thủy văn để Chính phủ trình Quốc hội; tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn quốc gia đến năm 2020; triển khai thực hiện các dự án, đề án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Từng bước kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn nhằm quản lý và nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; đẩy nhanh hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai. Thực hiện dự án Hiện đại hoá công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn giai đoạn 2010-2012 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tăng cường xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch. Nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính thích hợp cho các hoạt động khí tượng thủy văn nhằm tăng cường cơ sở vật chất và năng lực của ngành khí tượng thủy văn.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ cho các ngành nghề kinh tế. Triển khai có hiệu quả việc xã hội hoá công tác khí tượng thủy văn, đặc biệt là công tác dự báo và thông tin phục vụ cho các hoạt động kinh tế. Từng bước thương mại hóa số liệu khí tượng, thủy văn, xây dựng cơ



ché, chính sách để thu phí trong hoạt động này. Nâng cao vai trò của Việt Nam trong các hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### *5.6. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ*

Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ; xây dựng Luật Đo đạc và bản đồ.

Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý và cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; hệ thống thông tin địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội; hoàn thiện lưới trọng lực nhà nước; tiếp tục thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý ở tỷ lệ 1/10.000 gắn với mô hình số độ cao phủ trùm cả nước; thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý ở tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 các khu vực đô thị, khu vực công nghiệp, khu vực kinh tế trọng điểm; thành lập bản đồ các loại tỷ lệ phục vụ quản lý đường biên giới quốc gia, địa giới hành chính các cấp và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hệ thống bản đồ địa hình được cập nhật thường xuyên.

Triển khai xây dựng mạng lưới trạm GPS cố định trên lãnh thổ Việt Nam; bước đầu triển khai việc hoàn thiện hệ quy chiếu trắc địa quốc gia theo quan điểm đồng để kết nối với Hệ quy chiếu quốc tế; tiếp tục đổi mới công nghệ bay chụp ảnh mặt đất từ máy bay theo công nghệ số, ứng dụng công nghệ bay quét địa hình bằng công nghệ Lidar.

Khai thác, xử lý, quản lý và sử dụng có hiệu quả ảnh vệ tinh từ Dự án hệ thống giám sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường tại Việt Nam nhằm đáp ứng cho các lĩnh vực do Bộ quản lý và nhu cầu của các của Bộ, ngành, các địa phương.

Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ, đặc biệt là với Lào và Campuchia.

#### *5.7. Lĩnh vực quản lý biển và hải đảo*

Tiến hành rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển, hải đảo theo hướng phát triển bền vững. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Luật Tài nguyên và Môi trường biển, hải đảo để trình Quốc hội vào cuối năm 2011; xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Rà soát việc phân công nhiệm vụ điều tra cơ bản giữa các Bộ, ngành và các địa phương ven biển; hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể, phân vùng biển làm cơ sở cho việc quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, phát triển bền vững kinh tế - xã hội biển và hải đảo Việt Nam. Hoàn thiện cơ chế xây dựng, quản lý, khai thác dữ liệu về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển, hải đảo Việt Nam, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, hiện đại phục vụ cho việc xây dựng các định hướng, chủ trương về phát triển kinh tế biển "tiên mạnh ra biển và làm chủ các vùng biển"; tiếp tục thực hiện các

đề án: Tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 (Đề án 47); Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam (Đề án 373); Chương trình quản lý tổng hợp dải ven biển vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Chương trình 158); Kế hoạch thực hiện Tuyên bố chung và Chương trình khung giữa Việt Nam, Campuchia, Thái Lan về hợp tác sẵn sàng ứng phó với sự cố tràn dầu vùng Vịnh Thái Lan (Chương trình 1278); Nâng cao năng lực cơ quan quản lý nhà nước về biển và hải đảo; từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương; tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển, hải đảo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về vai trò, vị trí chiến lược của công tác biển và hải đảo; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biển và hải đảo; chú trọng hợp tác với các nước trong khu vực Biển Đông; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và thực hiện các dự án trong Đề án hợp tác quốc tế về biển đến năm 2020 (Đề án 80).

### **III. NỘI DUNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011**

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Bộ Tài chính và Chỉ thị này, các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 gồm hai phần với những yêu cầu và nội dung chủ yếu như sau:

#### **1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010**

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 đã được Bộ giao, các đơn vị tiến hành đánh giá tình hình và khả năng thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 của đơn vị một cách toàn diện, khách quan, khoa học với những nội dung cụ thể sau đây:

##### *1.1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2010*

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo các nguồn thu của đơn vị. Kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2010 so với chỉ tiêu Bộ đã giao cho đơn vị.

- Những nhân tố ảnh hưởng, tác động đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách.

- Đánh giá tình hình thu nộp phí, lệ phí năm 2010.

##### *1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2010*

###### *a) Kế hoạch đầu tư phát triển*

- Tổng số dự án đầu tư xây dựng cơ bản được giao, trong đó phân theo ngành vốn, quy mô dự án.

- Tổng dự toán chi cho từng dự án.
- Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản về khối lượng thực hiện hoàn thành, khối lượng đã thanh toán.
- Đánh giá việc chấp hành quy định về thủ tục; về thời gian, tiến độ thực hiện các công trình.

- Đánh giá, phân tích hiệu quả đầu tư.

Đánh giá công tác đầu tư phát triển năm 2010 phải gắn liền với việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước trong thời gian qua về việc góp phần ngăn chặn suy giảm kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; Chỉ thị số 374/CT-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước năm 2010.

*b) Thực hiện kế hoạch và dự toán chi thường xuyên*

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên môn của từng lĩnh vực về khối lượng công việc, dự toán ngân sách, trong đó tập trung đánh giá các nhiệm vụ, dự án cấp bách do Thủ tướng Chính phủ giao, các nhiệm vụ, dự án trọng tâm của Bộ.

- Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, trong đó có tình hình thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tình hình mua sắm ô tô, trang bị sử dụng điện thoại, chi hội nghị, tiếp khách, tiết kiệm xăng, dầu, văn phòng phẩm...

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị trực thuộc Bộ cần bám sát theo tinh thần chỉ đạo của Bộ nhằm thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010; Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về những giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010.

*c) Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*

- Chương trình giáo dục và đào tạo.
- Chương trình phòng chống một số bệnh nghề nghiệp.
- Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

**2. Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011**

*2.1. Kế hoạch và dự toán thu ngân sách*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2011 phải xây dựng trên cơ sở tính đúng, tính đủ các khoản thu theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, các chế độ thu hiện hành (bao gồm những chế độ, chính sách mới sẽ có hiệu lực thi hành từ năm 2011); trong đó cần chú ý tính toán cả các khoản thu từ năm 2010 trở về trước đã được cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn nộp sang năm 2011;

gắn với thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về những giải pháp đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010.

- Dự toán thu phải tính toán đủ cơ sở, có tính khả thi cao.

- Dự toán thu ngân sách phải gắn với kinh tế hoá ngành tài nguyên và môi trường tại Quyết định số 675/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/BCSĐTNTMT ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đẩy mạnh kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường.

## 2.2. Kế hoạch và dự toán chi ngân sách

### a) Kế hoạch và dự toán chi đầu tư phát triển

- Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển phải phục vụ cho mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và giai đoạn 2011-2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tiếp tục quán triệt việc thực hiện các giải pháp về rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại vốn đầu tư; ưu tiên bố trí đủ vốn các dự án, công trình trọng điểm, có quy mô lớn; tập trung vốn đầu tư các công trình, dự án quan trọng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011; bảo đảm đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA; đảm bảo vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư; thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản đã hoàn thành; bố trí hoàn trả vốn ứng trước theo quy định.

- Bố trí dự án, công trình khởi công mới cần ưu tiên vốn cho các dự án, công trình trọng điểm, các dự án đã được phê duyệt và có đầy đủ thủ tục đầu tư. Kiên quyết đình hoãn, giãn khởi công và không bố trí vốn cho các dự án không có trong quy hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục theo quy định, còn nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, chưa giải phóng mặt bằng, các dự án khác chưa thật sự cấp bách, không mang lại hiệu quả.

### b) Kế hoạch và dự toán chi thường xuyên

- Khi lập kế hoạch dự toán chi thường xuyên, các đơn vị phải căn cứ các mục tiêu, nội dung được đề ra trong các chiến lược, quy hoạch, đồng thời phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từng dự án; căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 của đơn vị; căn cứ vào số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước Bộ sẽ thông báo và căn cứ chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định.

- Đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, cần phải thuyết minh rõ mục tiêu, nội dung và chi tiết sản phẩm, trong đó lưu ý:

+ Ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, trong đó đặc biệt là các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ trọng tâm được Bộ trưởng giao.

+ Xác định cụ thể theo thứ tự ưu tiên của từng nhiệm vụ, trước hết là các nhiệm vụ chuyên tiếp hoàn thành.

+ Đối với các nhiệm vụ mở mới cần giải trình rõ mục tiêu, nội dung công việc cần làm và sản phẩm đạt được theo biểu mẫu hướng dẫn.

*2.3. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)*

Thực hiện lập dự toán đầy đủ theo đúng trình tự và biểu mẫu quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, các nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); trong đó chú ý lập chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng cho từng chương trình, dự án, theo tính chất nguồn vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi sự nghiệp, bảo đảm phù hợp với tiến độ thực hiện.

#### **IV. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011**

##### **1. Tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách**

Căn cứ Chỉ thị số 854/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 và Chỉ thị này, các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của đơn vị; các Bộ, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 về bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương.

Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của các đơn vị trực thuộc Bộ; kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 12 tháng 7 năm 2010 (07 bản), đồng thời gửi file theo địa chỉ [vukehoach@monre.gov.vn](mailto:vukehoach@monre.gov.vn); [vutaichinh@monre.gov.vn](mailto:vutaichinh@monre.gov.vn).

##### **2. Tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách**

###### **2.1. Vụ Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với các Vụ chức năng và đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010; thực hiện tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của các đơn vị trực thuộc Bộ; tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ chuyên môn theo từng lĩnh vực năm 2011; tổng hợp kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và Tổng cục Môi trường kiểm tra, rà soát kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2011 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương; tổng hợp xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 về bảo vệ môi trường.

## 2.2. Vụ Tài chính

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 theo hướng dẫn tại Thông tư số 90/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính; tổng hợp kế hoạch và dự toán chi thường xuyên, mua sắm, sửa chữa và nhiệm vụ đặc thù theo từng lĩnh vực năm 2011;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan dự kiến phân bổ và trình Lãnh đạo Bộ thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 cho các đơn vị trực thuộc Bộ;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước (Phần kinh phí sự nghiệp).

## 2.3. Các Vụ:

- Vụ Khoa học và Công nghệ: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2010; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2011.

- Vụ Hợp tác quốc tế: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2010; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2011.

- Vụ Tổ chức cán bộ: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải cách hành chính năm 2010; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải cách hành chính năm 2011.

- Vụ Pháp chế: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật năm 2010; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật năm 2011.

- Vụ Thi đua - Khen thưởng: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ tuyên truyền, công tác thi đua khen thưởng năm 2010; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2011.

- Thanh tra Bộ: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2010; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2011 của Bộ.

- Văn phòng Bộ: đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2010; lập kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của Văn phòng Bộ và Khôi các Vụ chức năng, Thanh tra Bộ.

- Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2010; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán các nhiệm vụ năm 2011 thuộc lĩnh vực đơn vị được giao.

Các đơn vị trên gửi kết quả tổng hợp về Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính trước ngày 15 tháng 7 năm 2010 để tổng hợp chung.

2.4. Kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2011 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương trình Bộ trưởng trước ngày 17 tháng 7 năm 2010; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước trước 20 tháng 7 năm 2010.

### **3. Bảo vệ kế hoạch và dự toán ngân sách**

#### **3.1. Vụ Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính theo dõi việc thẩm tra và bảo vệ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; theo dõi việc thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 về Bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương.

#### **3.2. Vụ Tài chính**

Chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch và các Vụ liên quan thuyết minh giải trình dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài chính.

### **4. Triển khai kế hoạch và dự toán ngân sách**

4.1. Các Vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng các chương trình, đề án, dự án về đầu tư phát triển; dự án, nhiệm vụ chuyên môn theo chủ trương mở mới các dự án chuyên môn đã được Bộ phê duyệt và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước đã được thông báo.

4.2. Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính phối hợp với các Vụ liên quan xây dựng lịch trao đổi Kế hoạch và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011 với các đơn vị thuộc Bộ trong tháng 8 và tháng 9 năm 2010.

4.3. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Bộ Tài chính, xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 đến các đơn vị trực thuộc Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định trước 30 tháng 11 năm 2010.

4.4. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao kế hoạch và dự toán ngân

sách nhà nước năm 2011, thông báo vốn năm 2011 cho các đơn vị trực thuộc Bộ trước ngày 10 tháng 12 năm 2010.

4.5. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2010, các đơn vị dự toán quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, hướng dẫn.

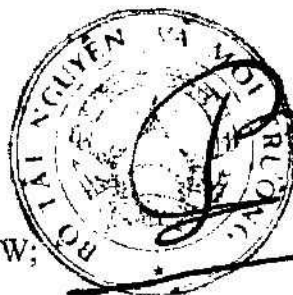
Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Sở TN & MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, KH.TTĐ.200.

*[Handwritten initials]*

**BỘ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**Phạm Khôi Nguyên**